

Số: **3683**/QĐ-ĐHQN

Bình Định, ngày **28** tháng **12** năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc sửa đổi, bổ sung quy định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

Căn cứ quy định về nhiệm vụ và quyền hạn của Hiệu trưởng các trường đại học tại Chương II “Điều lệ trường đại học” ban hành kèm theo Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Khung trình độ quốc gia Việt nam ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ công văn số 2196/BGDĐT-GDĐH ngày 22 tháng 4 năm 2010 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn xây dựng và công bố chuẩn đầu ra ngành đào tạo;

Căn cứ Thông tư 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 04 năm 2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ;

Xét đề nghị của Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung Quy định chuẩn đầu ra chương trình đào tạo của các ngành đào tạo trình độ đại học hệ chính quy trong danh sách kèm theo.

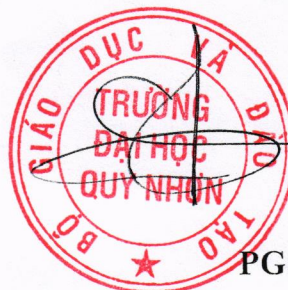
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.


Điều 3. Các ông (bà) Trưởng phòng Khảo thí và Đảm bảo chất lượng, Trưởng phòng Đào tạo đại học, Trưởng đơn vị, giảng viên, sinh viên liên quan thuộc Trường Đại học Quy Nhơn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Đăng Website;
- Lưu: VT, KTĐBCL.

HIỆU TRƯỞNG



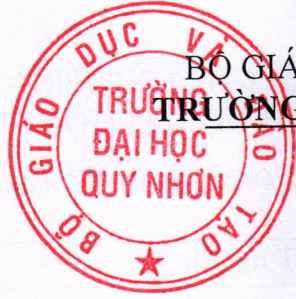

PGS. TS. Đỗ Ngọc Mỹ

**DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỦA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

(Kèm theo Quyết định số ~~368~~ QĐ-ĐHQN ngày 28 tháng 12 năm 2018)

Stt	Chuẩn đầu ra CTĐT ngành	Mã ngành
1.	Sư phạm Toán học	7140209
2.	Sư phạm Hóa học	7140212
3.	Ngôn ngữ Anh	7220201
4.	Tài chính - Ngân hàng	7340201
5.	Quản trị kinh doanh	7340101
6.	Kế toán	7340301
7.	Kinh tế	7310101
8.	Kỹ thuật điện	7520201
9.	Kỹ thuật điện tử - Viễn thông	7520207
10.	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	7510103





BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUY NHƠN

QUY ĐỊNH

**CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CỦA CÁC
NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
(SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NĂM 2018)**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3683/QĐ-ĐHQN ngày 28 tháng 12 năm 2018)

Tháng 12 năm 2018

**DANH SÁCH CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
CỦA CÁC NGÀNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG**

(Kèm theo Quyết định số **3683**/QĐ-ĐHQN ngày **28** tháng **10** năm 2018)

Stt	Chuẩn đầu ra CTĐT ngành	Mã ngành
1.	Sư phạm Toán học	7140209
2.	Sư phạm Hóa học	7140212
3.	Ngôn ngữ Anh	7220201
4.	Tài chính - Ngân hàng	7340201
5.	Quản trị kinh doanh	7340101
6.	Kế toán	7340301
7.	Kinh tế	7310101
8.	Kỹ thuật điện	7520201
9.	Kỹ thuật điện tử - Viễn thông	7520207
10.	Công nghệ Kỹ thuật xây dựng	7510103

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM TOÁN HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Toán học

Mã ngành: 7140209

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

1.3.1. Mục tiêu chung

Chương trình đào tạo ngành Sư phạm Toán học đào tạo sinh viên trở thành giáo viên môn Toán có phẩm chất chính trị, đạo đức, có sức khỏe tốt, có kiến thức về Toán cơ bản và phương pháp giảng dạy Toán ở trường phổ thông, có khả năng giảng dạy các kiến thức Toán cho học sinh ở trường phổ thông theo định hướng phát triển năng lực của người học, có khả năng nghiên cứu chuyên sâu các chuyên ngành của Toán học, đáp ứng được yêu cầu đổi mới giáo dục.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể

Cử nhân ngành Sư phạm Toán có khả năng:

- Về kiến thức

+ PO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh, tâm lý học, giáo dục học;

+ PO2: Có kiến thức cơ sở cốt lõi và kiến thức cơ sở nâng cao của ngành Toán học.

- Về kỹ năng

+ PO3: Có khả năng giao tiếp bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh học sinh và các bên liên quan khác; thực hiện được các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp;

+ PO4: Có kỹ năng tin học và ngoại ngữ, ứng dụng được trong hoạt động chuyên môn, giao tiếp, giảng dạy;

+ PO5: Có kỹ năng phản biện, giải quyết vấn đề và thích ứng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp giáo viên Toán học;

+ PO6: Có thể thiết kế được bài giảng, phối hợp được các phương pháp khác nhau trong dạy học Toán học;

+ PO7: Có năng lực toán học.

- Về mức tự chủ và trách nhiệm

+ PO8: Có đủ sức khỏe để làm việc; hiểu được các quy định về phẩm chất nhà giáo;

+ PO9: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm; tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;

+ PO10: Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động dạy học Toán

học và hoạt động giáo dục.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Toán học (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

1) PLO1: Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và quốc phòng - an ninh trong hoạt động nghề nghiệp giáo viên Toán học;

2) PLO2: Hiểu và vận dụng được kiến thức cơ bản về tâm lý học, giáo dục học vào việc tổ chức hoạt động dạy học Toán học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

+ Kiến thức chuyên môn

3) PLO3: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ sở cốt lõi của ngành Toán học, gồm tập hợp và logic, hình học giải tích, đại số tuyến tính, giải tích cổ điển;

4) PLO4: Vận dụng, phân tích, đánh giá được các kiến thức cơ sở nâng cao của ngành Toán học, gồm đại số và lý thuyết số, giải tích, hình học, toán ứng dụng, lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán, toán sơ cấp.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

5) PLO5: Giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ với học sinh, đồng nghiệp, phụ huynh học sinh và các bên liên quan khác;

6) PLO6: Thực hiện được các hoạt động tư vấn, hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp;

7) PLO7: Đạt chuẩn đầu ra tin học theo quy định hiện hành của Nhà trường và ứng dụng được trong hoạt động chuyên môn, giảng dạy;

8) PLO8: Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Nhà trường và sử dụng được trong hoạt động giao tiếp, hoạt động chuyên môn.

+ Kỹ năng chuyên môn

9) PLO9: Có kỹ năng phản biện, giải quyết vấn đề và thích ứng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp giáo viên Toán học;

10) PLO10: Thiết kế được bài giảng, phối hợp được các phương pháp khác nhau trong dạy học Toán học;

11) PLO11: Có năng lực toán học, gồm các năng lực: phân tích, tổng hợp, khái quát hóa, trừu tượng hóa, cụ thể hóa trong toán học; xây dựng, phát triển các lập luận toán học và sử dụng ngôn ngữ toán học; làm việc trên các cấu trúc toán học trừu tượng; tính toán và sử dụng được các công cụ tính toán; giải các bài tập toán sơ cấp ở trường phổ

thông; vận dụng các kiến thức của toán cao cấp trong dạy học toán; vận dụng toán học vào các môn học khác và vào cuộc sống.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

12) PLO12: Có đủ sức khỏe để làm việc; hiểu và thực hiện đúng các quy định về phẩm chất nhà giáo;

13) PLO13: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm;

14) PLO14: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân;

15) PLO15: Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động dạy học Toán học và hoạt động giáo dục.

3. Vị trí việc làm

- Giảng dạy Toán ở các trường phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học;

- Giảng dạy Toán ở các trường quốc tế;

- Làm việc ở các trung tâm, viện nghiên cứu khoa học, Toán học trong và ngoài nước;

- Đặc biệt, cơ hội việc làm hấp dẫn, đảm bảo trên 95% có việc làm sau khi tốt nghiệp nếu hoàn tất một chương trình đào tạo ngắn hạn bổ sung (3-6 tháng) theo một trong hai định hướng:

+ Chương trình phối hợp với Đại học trực tuyến FUNiX và với các công ty phần mềm: FPT software, TMA Solutions về đào tạo nguồn nhân lực phát triển phần mềm chuyên nghiệp từ ngành Toán theo chuẩn công nghiệp, “from non-IT students to professional software developers”;

+ Chương trình hợp tác với TMA Solutions về đào tạo nguồn nhân lực về khoa học dữ liệu cho sinh viên năm cuối, cơ hội làm việc hấp dẫn ngay tại quê hương Bình Định (trung tâm khoa học dữ liệu của TMA Solution – Lap 7 Bình Định) và các công ty ở các vùng công nghiệp trọng điểm của cả nước.

4. Học tập nâng cao trình độ

- Có thể tiếp tục theo học các khóa đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ Toán học tại Khoa Toán cũng như các cơ sở đào tạo uy tín trong nước;

- Có thể tiếp tục học tập ở nước ngoài: Kết nối các chương trình Cao học quốc tế của Viện Toán học, Chương trình Thạc sĩ Toán ứng dụng Việt – Pháp của Trường Đại học Khoa học tự nhiên – ĐHQG Thành phố Hồ Chí Minh, Chương trình Diploma Toán của Trung tâm Vật lý lý thuyết quốc tế, Italy; Học bằng Master của Đại học Aix-Marseille, Pháp.

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM HÓA HỌC

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Sư phạm Hóa học

Mã ngành: 7140212

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Sư phạm Hóa học có đủ phẩm chất, năng lực về chuyên môn, nghiệp vụ, nghiên cứu khoa học và giải quyết vấn đề, đáp ứng quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông, yêu cầu đổi mới giáo dục Việt Nam và xu thế phát triển giáo dục thế giới.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Sư phạm Hóa học (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

* Kiến thức chung

- PLO1: Hiểu, vận dụng được kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học chính trị, pháp luật và quốc phòng- an ninh trong học tập và hoạt động nghề nghiệp giáo viên Hóa học

- PLO2: Hiểu và vận dụng được kiến thức về tâm lý học, giáo dục học trong dạy học hóa học và hoạt động giáo dục ở trường phổ thông.

* Kiến thức chuyên môn

- PLO3: Vận dụng, phân tích, đánh giá được kiến thức cơ sở ngành: Toán cao cấp, xác suất thống kê, Vật lý, Hóa đại cương và một số ngành khoa học liên quan; kiến thức hóa học chuyên sâu: Hóa vô cơ, Hóa hữu cơ, Hóa lý, Hóa phân tích và các chuyên ngành Hóa học khác trong dạy học hóa học ở trường phổ thông.

- PLO4: Hiểu, vận dụng được kiến thức về thực hành hóa học, lý luận và phương pháp dạy học Hóa học, lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá hoạt động dạy học hóa học và hoạt động giáo dục.

2.2. Về kỹ năng

* Kỹ năng chung

- PLO5: Giao tiếp hiệu quả bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ trong dạy học hóa học và hoạt động giáo dục

- PLO6: Thực hiện được các hoạt động tư vấn hỗ trợ học sinh trong hoạt động dạy học, giáo dục và hướng nghiệp

- PLO7: Đạt chuẩn đầu ra tin học theo quy định hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn và ứng dụng được công nghệ thông tin trong thực hành nghề nghiệp

- PLO8: Đạt chuẩn đầu ra ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Trường Đại học Quy Nhơn và sử dụng được ngoại ngữ trong hoạt động chuyên môn

*** Kỹ năng chuyên môn**

- PLO9: Có kỹ năng phân biện, giải quyết vấn đề và thích ứng trong thực tiễn hoạt động nghề nghiệp giáo viên hóa học

- PLO10: Có kỹ năng thiết kế và thực hiện các thí nghiệm hóa học trong giảng dạy và nghiên cứu

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

- PLO11: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về phẩm chất nhà giáo và có đủ sức khỏe để làm việc

- PLO12: Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm trong điều kiện thay đổi, chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm với nhóm

- PLO13: Có khả năng tự định hướng, đưa ra kết luận chuyên môn và có thể bảo vệ được quan điểm cá nhân

- PLO14: Có năng lực lập kế hoạch, tổ chức, đánh giá, cải tiến hoạt động dạy học hóa học và hoạt động giáo dục.

3. Vị trí việc làm

Giảng dạy môn Hóa học tại các trường trung học phổ thông, trung cấp, cao đẳng, đại học, học viện và các trường chuyên nghiệp khác; làm công tác tư vấn giáo dục trong các cơ sở giáo dục; làm chuyên viên, nhà quản lý trong các cơ sở nghiên cứu, cơ sở giáo dục và công ty liên quan đến Hóa học.

4. Học tập nâng cao trình độ

Người học tốt nghiệp có thể tiếp tục học thạc sĩ, tiến sĩ trong và ngoài nước.

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH NGÔN NGỮ ANH

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh

Mã ngành: D220201

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

1.3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành tiếng Anh có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất chính trị, đạo đức, tác phong nghề nghiệp và sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn có sử dụng tiếng Anh, đáp ứng yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế; có kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao

tiếp, làm việc nhóm nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường làm việc và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể (POs)

Cử nhân ngành Ngôn ngữ Anh có khả năng:

- Về kiến thức:

- 1) PO1: Có hiểu biết sâu sắc về Kiến thức giáo dục đại cương.
- 2) PO2: Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng về nghiệp vụ đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực sử dụng tiếng Anh như biên-phiên dịch, hoạt động nghiệp vụ du lịch, kinh doanh, kinh tế - xã hội.

- Về kỹ năng:

- 3) PO3: Có kỹ năng giao tiếp tiếng Anh ở mức độ thành thạo trong các tình huống giao tiếp xã hội và trong công tác chuyên môn.
- 4) PO4: Có kỹ năng, thái độ và nghiệp vụ đủ để hoạt động và công tác có hiệu quả trong các lĩnh vực có liên quan đến sử dụng tiếng Anh.
- 5) PO5: Có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.
- 6) PO6: Có thể sử dụng tin học văn phòng ở mức độ cơ bản.
- 7) PO7: Có khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện, đánh giá và cải tiến các hoạt động nghề nghiệp.

- Về mức tự chủ và trách nhiệm:

- 8) PO8: Có năng lực tự chủ trong chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập quốc tế.
- 9) PO9: Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Ngôn ngữ Anh (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

- 1) PLO1: Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội nhân văn nhằm đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và có thể học tập ở trình độ cao hơn

+ Kiến thức chuyên môn

- 2) PLO2: Nắm vững và biết vận dụng các kiến thức, kỹ năng tiếng Anh trong giao tiếp và trong học thuật (Nghe, Nói, Đọc Viết) tương đương trình độ tiếng Anh bậc 5 khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (hoặc các chứng chỉ tương đương như CEFR C1; IELTS 6.5, APTIS 151).

- 3) PLO3: Nắm vững các kiến thức cơ bản về một số hoạt động nghiệp vụ du lịch; về biên phiên dịch và về một số hoạt động nghiệp vụ kinh tế, thương mại, hiểu biết và có

thể sử dụng thành thạo hệ thống thuật ngữ tiếng Anh dùng trong các lĩnh vực này.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

4) PLO4: Phân tích và lập luận giải quyết các vấn đề thực tế trong lĩnh vực du lịch, kinh tế, và biên phiên dịch.

5) PLO5: Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch nghề nghiệp và công bằng, trách nhiệm xã hội.

6) PLO6: Thực hiện thành lập nhóm, tổ chức hoạt động và phát triển, lãnh đạo nhóm.

7) PLO7: Có khả năng đọc tài liệu, viết báo cáo, giao tiếp tiếng Trung hoặc tiếng Pháp ở mức độ đơn giản.

8) PLO8: Có khả năng sử dụng tốt tin học văn phòng.

+ Kỹ năng chuyên môn

9) PLO9: Thực hành công việc điều phối viên, trợ lý dự án, nhân viên văn phòng trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp.

10) PLO10: Thực hành công việc phiên dịch, cộng tác, tư vấn và hợp tác quốc tế trong các trung tâm dịch thuật, văn phòng công chứng, văn phòng tư vấn.

11) PLO11: Đảm trách công việc của nhân viên điều phối du lịch, hướng dẫn viên du lịch trong các doanh nghiệp lữ hành.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

12) PLO12: Chứng tỏ khả năng học tập suốt đời, khả năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm, phát triển nghề nghiệp cá nhân.

13) PLO13: Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

3. Vị trí việc làm

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Ngôn ngữ Anh có thể đảm nhiệm các công việc tại các câu lạc bộ tiếng Anh, các trung tâm ngoại ngữ, doanh nghiệp, ngân hàng, các bộ, ban ngành, cơ quan quản lý nhà nước với các vị trí như:

- Điều phối viên, trợ lý dự án, nhân viên văn phòng trong các cơ quan hành chính sự nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức nghề nghiệp, doanh nghiệp.

- Phiên dịch viên, cộng tác viên, tư vấn và hợp tác quốc tế trong các trung tâm dịch thuật, văn phòng công chứng, văn phòng tư vấn.

- Nhân viên điều phối du lịch, hướng dẫn viên du lịch trong các doanh nghiệp lữ hành.

4. Học tập nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Ngôn ngữ Anh có đủ trình độ, năng lực và kỹ năng để:

- Tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về ngôn ngữ Anh, ngôn ngữ và một số chuyên ngành về kinh tế, du lịch trong và ngoài nước.
- Học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.
- Đăng ký học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) của các chuyên ngành trong khối ngành ngôn ngữ Anh hoặc các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực ngôn ngữ học, ngôn ngữ so sánh đối chiếu, phương pháp giảng dạy tiếng Anh tại các trường đại học trong và ngoài nước.

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH TÀI CHÍNH - NGÂN HÀNG

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Tài chính - Ngân hàng **Mã ngành:**7340201

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân Tài chính - Ngân hàng có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu ngành Tài chính - Ngân hàng để phát triển kiến thức mới và có khả năng học tập suốt đời; có kỹ năng mềm cần thiết cho các hoạt động nghề nghiệp. Đồng thời, những cử nhân Tài chính - Ngân hàng có phẩm chất chính trị, đạo đức; có sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và ý thức bảo vệ môi trường; có ý thức phục vụ nhân dân góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Tài chính – Ngân hàng (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

1) PLO1: Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, kinh tế học, quản trị, tin học, pháp luật và toán ứng dụng trong quản lý kinh tế.

2) PLO2: Có hệ thống kiến thức cơ bản về khối ngành kinh doanh và quản lý như kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô, toán kinh tế, Lý thuyết Xác suất và Thống kê toán,... làm nền tảng để nghiên cứu các môn chuyên sâu ngành Tài chính - Ngân hàng.

+ Kiến thức chuyên môn

3) PLO3: Có kiến thức chuyên sâu về hoạt động của các ngân hàng thương mại và

các định chế tài chính trung gian phi ngân hàng, hoạt động của thị trường chứng khoán, hoạt động tài chính khu vực nhà nước, hoạt động tài chính quốc tế, tài chính của các doanh nghiệp và quản lý tài chính kế toán trong doanh nghiệp; nắm vững kiến thức về cấu trúc, cơ chế vận hành và quản lý của hệ thống tài chính trong nền kinh tế thị trường; có khả năng nghiên cứu, phân tích và đánh giá, đề xuất chính sách về hoạt động và sự phát triển của hệ thống tài chính, góp phần vào sự ổn định và phát triển nền kinh tế.

4) PLO4: Có kiến thức chuyên sâu một trong các lĩnh vực về Tài chính doanh nghiệp, Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ, Quản lý tài chính kế toán, Tài chính công & Quản lý thuế.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

5) PLO5: Có kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, lập kế hoạch công việc, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau).

6) PLO6: Có kỹ năng giao tiếp xã hội (phân tích và sắp xếp ý tưởng, thực hiện giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, thuyết trình, giao tiếp với các cá nhân và tổ chức, ...). Đặc biệt, có khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh giao tiếp trong lĩnh vực chuyên môn Tài chính - Ngân hàng để làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế.

+ Kỹ năng chuyên môn

7) PLO7: Hiểu, biết, vận dụng các quy định luật pháp trong lĩnh vực Tài chính - Ngân hàng trong giải quyết công việc được giao hiệu quả, đúng pháp luật.

8) PLO8: Thao tác thành thạo những nghiệp vụ chuyên môn về Tài chính - Ngân hàng.

9) PLO9: Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, đánh giá dữ liệu và thông tin, và sử dụng những thành tựu mới về khoa học công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tế của ngành Tài chính - Ngân hàng; và vào từng chuyên ngành

10) PLO10: Có khả năng tư duy hiệu quả, lập kế hoạch và sử dụng thời gian, các nguồn lực. Khả năng lựa chọn những công việc cần ưu tiên và tổ chức thực hiện một cách khoa học, hiệu quả.

11) PLO11: Có năng lực tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả, sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp và khách hàng.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

12) PLO12: Có khả năng nhận biết và phân tích bối cảnh tác động của chính sách quản lý tài chính, ngân sách và ngân hàng đến thị trường tài chính, các tổ chức và định chế tài chính, và các doanh nghiệp.

13) PLO13: Có khả năng nhận biết, phân tích tình hình và đưa ra các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề trong đơn vị liên quan tới quản trị tài chính tại doanh nghiệp, quản trị ngân hàng thương mại, các tổ chức tín dụng phi ngân hàng và định chế tài chính khác.

14) PLO14: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trách nhiệm công dân, chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức làm việc.

15) PLO15: Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn đồng thời có khả năng sáng tạo trong công việc, cập nhật kiến thức.

3. Vị trí việc làm

+ **Chuyên ngành Tài chính doanh nghiệp:** Công ty tài chính; Công ty chứng khoán; Bộ phận tài chính - kế toán của các doanh nghiệp; Phòng tài chính - kế toán của các ngân hàng thương mại...; Chuyên viên thẩm định dự án đầu tư; Chuyên viên môi giới, phân tích, dự báo tại các công ty chứng khoán, quỹ đầu tư, chuyên viên kiểm toán nội bộ, kiểm soát rủi ro tại các định chế tài chính; Chuyên viên phòng kinh doanh, phòng kế hoạch tài chính, phòng quản trị tài chính của các doanh nghiệp, các công ty đa quốc gia; Giảng viên các môn Tài chính doanh nghiệp, Tài chính - Tiền tệ, Phân tích tài chính, Thị trường chứng khoán... tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Tài chính – Ngân hàng.

+ **Chuyên ngành Ngân hàng và kinh doanh tiền tệ:** Chuyên viên, thanh tra viên tại Ngân hàng Nhà nước; Chuyên viên thẩm định tín dụng, thẩm định dự án đầu tư, chuyên viên phòng huy động vốn, chuyên viên dịch vụ khách hàng tại các ngân hàng thương mại và các tổ chức tín dụng khác; Chuyên viên phân tích các vấn đề thuộc lĩnh vực tiền tệ, ngân hàng tại các cơ quan quản lý nhà nước như: Ngân hàng Nhà nước, Vụ chính sách tiền tệ, quản lý ngoại hối, Vụ chiến lược ngân hàng, Vụ Tài chính, Ngân hàng của Bộ Tài chính. Giảng viên các môn Tài chính Tiền tệ, Ngân hàng thương mại, Quản trị ngân hàng, Tín dụng ngân hàng, Kế toán Ngân hàng... tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Tài chính - Ngân hàng.

+ **Chuyên ngành Quản lý Tài chính - Kế toán:** Chuyên viên Phòng Tài chính - kế toán của các doanh nghiệp và đơn vị hành chính sự nghiệp; Chuyên viên Công ty kiểm

toán; Bộ Tài chính; Sở Tài chính; Phòng Tài chính của thành phố, huyện, xã, phường;... Giảng viên các môn tài chính và kế toán tại các trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp có chuyên ngành Kế toán - Tài chính - Ngân hàng.

4. Học tập nâng cao trình độ

Có khả năng tham gia học sau đại học ở tất cả trường đại học trong nước và nước ngoài.

CHUẨN ĐẦU RA CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH QUẢN TRỊ KINH DOANH

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Quản trị kinh doanh

Mã ngành: 7340101

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh (QTKD) có đủ năng lực chuyên môn và nghiệp vụ, có kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kiến thức chuyên sâu ngành Quản trị kinh doanh để phát triển kiến thức mới và có khả năng học tập suốt đời; có kỹ năng mềm cần thiết cho các hoạt động nghề nghiệp. Đồng thời, những cử nhân QTKD có phẩm chất chính trị, đạo đức; có sức khỏe; có trách nhiệm nghề nghiệp, tuân thủ pháp luật và ý thức bảo vệ môi trường; có ý thức phục vụ nhân dân góp phần cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Quản trị kinh doanh (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

1) PLO1: Có kiến thức cơ bản về lý luận chính trị, pháp luật, đường lối quốc phòng, an ninh của Đảng và Nhà nước.

2) PLO2: Có hệ thống kiến thức cơ bản và hiện đại về công cụ và phương pháp vận dụng các nguyên lý khoa học quản trị trong hoạt động thực tiễn phù hợp với điều kiện môi trường cụ thể.

+ Kiến thức chuyên môn

3) PLO3: Có kiến thức hiện đại về các nguyên lý nền tảng của quản trị kinh doanh và các chức năng quản trị cơ bản trong doanh nghiệp như quản trị chiến lược,

quản trị nhân lực, quản trị tài chính, quản trị marketing, quản trị dự án, quản trị sản xuất và tác nghiệp, quản trị chất lượng,... để phân tích, đánh giá tình hình thị trường, lập kế hoạch và tiến hành khởi nghiệp, tham gia đề xuất và thực hiện các kế hoạch,... cho cá nhân, tổ chức, chính phủ và các tổ chức quốc tế trong môi trường toàn cầu một cách khoa học và có hiệu quả.

4) PLO4: Có kiến thức chuyên sâu về một trong các lĩnh vực sau: Quản trị doanh nghiệp; Quản trị marketing; Quản trị kinh doanh thương mại; Quản trị kinh doanh quốc tế; Logistics và quản trị chuỗi cung ứng; Thương mại quốc tế.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

5) PLO5: Có kỹ năng làm việc theo nhóm (hình thành nhóm, lập kế hoạch công việc, duy trì hoạt động nhóm, phát triển nhóm và kỹ năng làm việc với các nhóm khác nhau).

6) PLO6: Có kỹ năng giao tiếp xã hội (phân tích và sắp xếp ý tưởng, thực hiện giao tiếp bằng văn bản và các phương tiện truyền thông, giao tiếp, thuyết trình, thuyết phục với các cá nhân và tổ chức, ...). Đặc biệt, có khả năng sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh để giao tiếp trong lĩnh vực chuyên môn Quản trị kinh doanh để làm việc trong môi trường kinh doanh quốc tế.

+ Kỹ năng chuyên môn

7) PLO7: Có kỹ năng tư duy, kỹ năng nhân sự, kỹ năng chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng tốt nhu cầu công việc.

8) PLO8: Có năng lực tổ chức và điều hành hoạt động nhóm làm việc hiệu quả, sẵn sàng hợp tác trong công việc và thiết lập các mối quan hệ công việc với đồng nghiệp và khách hàng.

9) PLO9: Có khả năng nhận định tình huống, khả năng xây dựng và tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và khả năng ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong thực tiễn kinh doanh.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

10) PLO9: Có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt, có trách nhiệm công dân, chấp hành nghiêm túc pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức làm việc.

11) PLO9: Có các phẩm chất đạo đức cá nhân tốt, có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn đồng thời có khả năng sáng tạo trong công việc, cập nhật kiến thức.

12) PLO8: Có năng lực tìm tòi, tiếp cận, ứng dụng hiệu quả và sáng tạo các kỹ thuật, kỹ năng và công cụ hiện đại để giải quyết những vấn đề thực tế thuộc chuyên ngành được đào tạo.

13) PLO10: Có khả năng nhận biết và phân tích ảnh hưởng của các yếu tố môi trường vĩ mô và vi mô đến thị trường và hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp.

3. Vị trí việc làm

Sau khi tốt nghiệp, cử nhân Quản trị kinh doanh (gồm 6 chuyên ngành) có khả năng tham gia làm việc tại:

- **Chuyên ngành Quản trị doanh nghiệp:** Làm việc tại Phòng Kế hoạch, Phòng Marketing, Phòng Kinh doanh, Bộ phận bán hàng của các công ty, tập đoàn trong và ngoài nước; Các cơ quan hành chính - sự nghiệp có liên quan đến kinh doanh hoặc quản lý kinh doanh; Có thể tự thành lập và điều hành công ty riêng.

- **Chuyên ngành Quản trị Marketing:** Làm việc tại Phòng Marketing, Phòng Kinh doanh, Bộ phận bán hàng các công ty; Công ty quảng cáo; Công ty tổ chức sự kiện; Công ty nghiên cứu thị trường; Bộ phận Marketing và quan hệ khách hàng của các Ngân hàng thương mại,..

- **Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Quốc tế:** Làm việc tại các doanh nghiệp, các đơn vị có hoạt động ngoại thương; Doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; Phòng kinh doanh xuất nhập khẩu của các doanh nghiệp; Phòng thanh toán quốc tế của các Ngân hàng thương mại; Các chi nhánh, văn phòng đại diện của công ty nước ngoài ở Việt Nam hoặc công ty Việt Nam ở nước ngoài; Cơ quan hợp tác quốc tế, tổ chức quốc tế; Cơ quan quản lý Nhà nước liên quan đến ngoại giao;..

- **Chuyên ngành Quản trị kinh doanh Thương mại:** Làm việc tại phòng Kinh doanh, Bộ phận bán hàng các công ty; Công ty tổ chức sự kiện, hội chợ thương mại; Các cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại,...

- **Chuyên ngành Logistics và quản trị chuỗi cung ứng:** Làm việc tại các cơ quan quản lý, các doanh nghiệp có các bộ phận như Thu mua, Kế hoạch, Kho vận, Dịch vụ khách hàng, Xuất nhập khẩu, Phân tích các giải pháp tối ưu hóa trong sản xuất và dịch vụ, Thiết kế hệ thống quản lý nguồn lực doanh nghiệp,...

- **Chuyên ngành Thương mại quốc tế (dạy một số môn chuyên ngành bằng tiếng Anh):** Làm việc tại Phòng Kế hoạch, Bộ phận bán hàng, Phòng Kinh doanh xuất

nhập khẩu của các doanh nghiệp, đơn vị có hoạt động ngoại thương; Công ty tổ chức sự kiện, hội chợ thương mại; Cơ quan quản lý Nhà nước về thương mại,...

Ngoài ra, cử nhân kinh tế các chuyên ngành Quản trị kinh doanh có thể giảng dạy ở các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp ngành Quản trị kinh doanh.

4. Học tập nâng cao trình độ

Có khả năng tham gia học sau đại học ở tất cả các cơ sở đào tạo trong nước và nước ngoài.

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KẾ TOÁN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Kế toán

Mã ngành: 7340301

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

1.3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kế toán có năng lực về chuyên môn nhằm thực hiện các công tác kế toán, kiểm soát, kiểm toán, phân tích tài chính, dự toán và phân tích ngân sách trong các tổ chức một cách độc lập; có phẩm chất tốt, có ý thức tuân thủ đạo đức nghề nghiệp và được công nhận bởi các tổ chức nghề nghiệp kế toán, kiểm toán; có kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao tiếp kinh doanh, làm việc nhóm nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể

Cử nhân ngành Kế toán có khả năng:

- Về kiến thức:

1) PO1: Có hiểu biết sâu sắc về khoa học cơ bản để học tập suốt đời.

2) PO2: Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp thành thạo, phân tích, lập kế hoạch, tư vấn để thực hành và quản lý hiệu quả trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

- Về kỹ năng:

3) PO3: Có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp kinh doanh.

4) PO4: Có kỹ năng phát hiện và giải quyết các vấn đề thuộc lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

5) PO5: Có tư duy phản biện, sáng tạo trong hoạt động nghề nghiệp kế toán.

6) PO6: Sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) và tin học văn phòng tốt.

- Về mức tự chủ và trách nhiệm:

7) PO7: Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

8) PO8: Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

2. Chuẩn đầu ra đối với ngành học (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

1) PLO1: Hiểu kiến thức cơ bản của khối ngành kinh tế để diễn giải các vấn đề kinh tế, xã hội.

+ Kiến thức chuyên môn

2) PLO2: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành để tạo nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

3) PLO3: Phân tích kiến thức chuyên ngành giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

4) PLO4: Chứng tỏ khả năng tham gia và quản lý nhóm trong ngành kế toán, kiểm toán, nhóm đa ngành hiệu quả.

5) PLO5: Chứng tỏ khả năng giao tiếp hiệu quả trong các môi trường và tình huống khác nhau, khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ (tiếng Anh).

6) PLO6: Chứng tỏ khả năng quản lý thời gian và tổ chức công việc một cách khoa học.

7) PLO7: Chứng tỏ khả năng tổ chức, quản lý hoạt động nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

+ Kỹ năng chuyên môn

8) PLO8: Phân tích, hoạch định, ra quyết định trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

9) PLO9: Đề xuất các giải pháp, kiến nghị trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán.

10) PLO10: Nghiên cứu phát triển và triển khai trong lĩnh vực Kế toán, kiểm toán.

11) PLO11: Cho thấy khả năng ứng dụng công nghệ thông tin hoặc sử dụng các phần mềm chuyên ngành lĩnh vực kế toán, kiểm toán phục vụ cho nghề nghiệp.

12) PLO12: Cho thấy khả năng thực hành công việc trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán và các lĩnh vực có liên quan.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

13) PLO13: Chứng tỏ khả năng học tập suốt đời, khả năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm, phát triển nghề nghiệp cá nhân.

14) PLO14: Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

3. Vị trí việc làm

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán có thể ứng tuyển vào các doanh nghiệp, ngân hàng, đơn vị hành chính sự nghiệp với các vị trí sau:

- Kế toán viên
- Kế toán tổng hợp
- Kiểm soát viên nội bộ
- Trợ lý kiểm toán
- Nhân viên tư vấn kế toán
- Nhân viên tư vấn thuế
- Nhân viên tư vấn tài chính
- Giao dịch viên
- Nhân viên tín dụng
- Người cung cấp dịch vụ kế toán...

4. Học tập nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kế toán có đủ trình độ, năng lực và kỹ năng để:

- Tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về kế toán – kiểm toán trong và ngoài nước.
- Học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.
- Đăng ký học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) của các chuyên ngành kế toán, kiểm toán hoặc các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong và ngoài nước.

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KINH TẾ

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Kinh tế

Mã ngành: 7310101

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

1.3.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân ngành Kinh tế có kiến thức về kinh tế ở tầm vĩ mô và vi mô; có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt; nắm vững những kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, kinh doanh, kế hoạch và đầu tư; có năng lực nghiên cứu, hoạch định chính sách và giải quyết các vấn đề chuyên môn trong lĩnh vực kinh tế, quản lý và phát triển kinh tế - xã hội; có kỹ năng tin học, ngoại ngữ, giao tiếp kinh doanh, làm việc nhóm nhằm thích nghi với sự thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh và khả năng cần thiết cho mục tiêu học tập suốt đời.

1.3.2. Mục tiêu cụ thể

Cử nhân ngành Kinh tế có khả năng:

- Về kiến thức:

1) PO1: Có hiểu biết sâu sắc về Kiến thức giáo dục đại cương.

2) PO2: Có kiến thức chuyên ngành sâu rộng để nghiên cứu, thực hành nghề nghiệp thành thạo, phân tích, lập kế hoạch, tư vấn để thực hành và quản lý hiệu quả trong lĩnh vực kinh tế.

- Về kỹ năng:

3) PO3: Có kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề kinh tế/kinh doanh.

4) PO4: Có kỹ năng và thái độ nghề nghiệp.

5) PO5: Có kỹ năng làm việc nhóm và giao tiếp.

6) PO6: Sử dụng ngoại ngữ (tiếng Anh) và tin học văn phòng tốt.

7) PO7: Có khả năng hình thành ý tưởng, xây dựng, thực hiện, đánh giá và cải tiến hoạt động quản lý kinh tế và đầu tư.

- Về mức tự chủ và trách nhiệm:

8) PO8: Có đạo đức nghề nghiệp vững vàng, phẩm chất tốt để sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của xã hội trong môi trường hội nhập kinh tế quốc tế.

9) PO9: Chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm làm việc, có trách nhiệm với xã hội và môi trường.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kinh tế (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

1) PLO1: Hiểu kiến thức cơ bản của khối ngành kinh tế để diễn giải các vấn đề kinh tế, xã hội.

+ Kiến thức chuyên môn

2) PLO2: Áp dụng kiến thức cơ sở ngành để tạo nền tảng cho việc học tập và nghiên cứu chuyên sâu trong lĩnh vực kinh tế.

3) PLO3: Phân tích kiến thức chuyên ngành giải quyết các vấn đề trong lĩnh vực kinh tế.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

4) PLO4: Nhận dạng, xác định, đánh giá, cải tiến và thực hiện vấn đề kinh tế/kinh doanh.

5) PLO5: Thể hiện đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch nghề nghiệp và công bằng, trách nhiệm xã hội.

6) PLO6: Thực hiện thành lập nhóm, tổ chức hoạt động và phát triển, lãnh đạo nhóm.

7) PLO7: Có khả năng đọc tài liệu, viết báo cáo, giao tiếp tiếng Anh đơn giản.

8) PLO8: Có khả năng sử dụng tốt tin học văn phòng và tin học đầu tư.

+ Kỹ năng chuyên môn

9) PLO9: Lập kế hoạch quản lý hoạt động quản lý kinh tế và đầu tư.

10) PLO10: Xây dựng quy trình, lựa chọn cách tiếp cận hoạt động quản lý kinh tế, đầu tư và xây dựng dự án.

11) PLO11: Lựa chọn nguồn lực, thực hiện và quản lý hoạt động quản lý kinh tế và đầu tư.

12) PLO12: Thiết kế tiêu chuẩn đánh giá, đánh giá, điều chỉnh/cải tiến hoạt động quản lý kinh tế và đầu tư.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

13) PLO13: Chứng tỏ khả năng học tập suốt đời, khả năng tự học, tự nghiên cứu và tích lũy kinh nghiệm, phát triển nghề nghiệp cá nhân.

14) PLO14: Cho thấy phẩm chất đạo đức, ý thức tuân thủ pháp luật và chuẩn mực nghề nghiệp, trách nhiệm công dân và ý thức cộng đồng, góp phần vào sự phát triển bền vững của xã hội.

3. Vị trí việc làm

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế có thể đảm nhiệm các công việc tại các doanh nghiệp, ngân hàng, các bộ, ban ngành, cơ quan quản lý nhà nước với các vị trí như:

- Chuyên viên phân tích đầu tư.
- Nhân viên tín dụng, quản trị rủi ro tại ngân hàng.
- Chuyên viên hoạch định quy hoạch, kế hoạch, chiến lược phát triển kinh tế từ trung ương đến địa phương.
- Chuyên viên thẩm định, xét duyệt dự án đầu tư.
- Chuyên viên lập và quản lý dự án đầu tư.
- Chuyên viên quản lý vốn, nguồn vốn.
- Chuyên viên quản lý đấu thầu, quản trị rủi ro...

4. Học tập nâng cao trình độ

Sinh viên tốt nghiệp chuyên ngành Kinh tế có đủ trình độ, năng lực và kỹ năng để:

- Tham gia các khóa học, bồi dưỡng nâng cao ngắn hạn về kinh tế trong và ngoài nước.
- Học bằng đại học thứ 2 của các chuyên ngành liên quan.
- Đăng ký học sau đại học (thạc sĩ, tiến sĩ) của các chuyên ngành trong khối ngành kinh tế hoặc các chuyên ngành khác thuộc lĩnh vực kinh tế - quản trị kinh doanh tại các trường đại học trong và ngoài nước.

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Kỹ thuật điện

Mã ngành: 7520201

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo: Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện nhằm đào tạo kỹ sư kỹ thuật điện có kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có năng lực vững vàng, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu bảo vệ tổ quốc và có kiến thức sâu về chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc, tự thích ứng để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật điện (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

1) PLO1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật đại cương, thể chất, quốc phòng – an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

2) PLO2: Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ sở toán, vật lý, tin học để mô tả, tính toán, mô phỏng và giải quyết các vấn đề trong kỹ thuật, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và có thể học tập ở trình độ cao hơn.

+ Kiến thức chuyên môn

3) PLO3: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ sở lý thuyết mạch điện, thiết bị điện, mạch điện tử, kỹ thuật điều khiển, đo lường, tự động hóa và kỹ thuật cơ sở để có thể giải thích, tính toán, lựa chọn và áp dụng cho các máy điện và khí cụ điện, hệ thống điện và hệ thống điều khiển tự động hóa.

4) PLO4: Hiểu, áp dụng và phân tích được các kiến thức chuyên sâu kỹ thuật điện, kết hợp khả năng khai thác, sử dụng các công cụ hiện đại để tham gia tính toán, thiết kế, vận hành và so sánh các giải pháp dùng trong hệ thống điện, hệ thống cung cấp điện, hệ thống chiếu sáng và điện lạnh, các thiết bị điện, dây chuyền sản xuất và sản phẩm kỹ thuật có liên đến những ứng dụng của kỹ thuật điện trong đó có xét đến mối quan hệ kinh tế - kỹ thuật.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

5) PLO5: Thể hiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả trong các nhóm liên ngành để hoàn thành một mục đích chung.

6) PLO6: Thể hiện kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp (đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương theo quy định của Trường) và trong công việc để có thể đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật điện bằng tiếng anh chuyên ngành.

7) PLO7: Thể hiện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kết hợp với các công cụ máy tính và ngôn ngữ lập trình để giải quyết các vấn đề kỹ thuật điện.

8) PLO8: Thể hiện khả năng áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành trong phân tích và lập luận kỹ thuật giải quyết vấn đề.

9) PLO9: Thể hiện khả năng thiết kế và tiến hành các thí nghiệm cũng như phân tích và giải thích dữ liệu.

10) PLO10: Thể hiện tư duy toàn diện và suy nghĩ mức hệ thống.

+ Kỹ năng chuyên môn

11) PLO11: Thể hiện năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, tham gia xây dựng dự án trong các đề án kỹ thuật điện.

12) PLO12: Thể hiện năng lực tham gia thiết kế hệ thống, quá trình, sản phẩm và đưa ra các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực hệ thống cung cấp điện, hệ thống chiếu sáng và điện lạnh, các loại máy điện và hệ thống điều khiển tự động.

13) PLO13: Thể hiện năng lực vận hành, sử dụng và khai thác hệ thống, quá trình, sản phẩm có xét đến các giải pháp tiết kiệm năng lượng trong các hệ thống điện, hệ thống chiếu sáng, hệ thống điện lạnh, hệ thống điều khiển tự động và các thiết bị điện trong công nghiệp và dân dụng.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

14) PLO14: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp và không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp.

15) PLO15: Hình thành thói quen cập nhật kiến thức, tự học tập và nghiên cứu suốt đời.

3. Vị trí việc làm

Sinh viên tốt nghiệp từ chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện có thể làm việc tại:

- Công ty điện lực các tỉnh như Bình Định CPC, Quảng Ngãi CPC, Gia Lai CPC, Phú Yên CPC.
- Các nhà máy phát điện như Thủy điện Vĩnh Sơn – Sông Hinh, Thủy điện An Khê – Kanat, Thủy điện Ialy.
- Công ty, nhà máy sản xuất công nghiệp tự động hóa như Tập đoàn Hòa Phát, Công ty TNHH Hoa Sen, Công ty TNHH Khải Vy, Nhà máy chế biến gỗ Duyên Hải.
- Công ty sản xuất thang máy, băng chuyền tự động như Công ty TNHH Thang Máy Đại Nghĩa, Công ty TNHH Cơ khí Đông Hải.
- Doanh nghiệp, công ty sản xuất, trung tâm thương mại với vai trò quản trị hệ thống điện, chiếu sáng như Siêu thị Coop Mart, Siêu thị Big C.
- Các công ty chiếu sáng như Công ty TNHH Công viên, Cây xanh chiếu sáng đô thị Quy Nhơn, Xí nghiệp công viên - cây xanh - chi nhánh công ty cổ phần môi trường đô thị Quảng Ngãi.
- Sở công thương các tỉnh như Sở công thương Bình Định, Sở công thương Gia Lai, Sở công thương Phú Yên.
- Tự mở doanh nghiệp kinh doanh như Công ty tư vấn thiết kế điện, Công ty năng

lượng mặt trời, công ty cơ điện M&E, Công ty kinh doanh các linh kiện, thiết bị điện – điện tử.

– Giảng dạy và làm nghiên cứu ở các viện, trường đại học, Cao đẳng, Trung cấp về lĩnh vực điện - tự động hóa như Trường Đại học Quy Nhơn, Trường Cao đẳng kỹ thuật công nghệ Quy Nhơn, Trung tâm kỹ thuật tổng hợp & hướng nghiệp dạy nghề.

4. Học tập nâng cao trình độ

Có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH KỸ THUẬT ĐIỆN TỬ - VIỄN THÔNG

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Kỹ thuật điện tử - viễn thông **Mã ngành:** 7520207

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo:

Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông nhằm đào tạo kỹ sư kỹ thuật điện tử - viễn thông có kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có năng lực vững vàng, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu bảo vệ tổ quốc và có kiến thức sâu về chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc, tự thích ứng để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Kỹ thuật điện tử - Viễn thông (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

1) PLO1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật đại cương, thể chất, quốc phòng – an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

2) PLO2: Hiểu và áp dụng được các kiến thức cơ sở toán, vật lý, tin học để mô tả, tính toán, mô phỏng và giải quyết các vấn đề trong kỹ thuật, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức cơ sở ngành, chuyên ngành và có thể học tập ở trình độ cao hơn.

+ Kiến thức chuyên môn

3) PLO3: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ sở lý thuyết mạch điện tử, thiết bị điện tử, kỹ thuật cơ sở để có thể giải thích, tính toán, lựa chọn và áp dụng cho các hệ thống điện tử, hệ thống viễn thông.

4) PLO4: Hiểu, áp dụng và phân tích được các kiến thức chuyên sâu kỹ thuật điện tử - viễn thông, kết hợp khả năng khai thác, sử dụng các công cụ hiện đại để tham gia tính toán, thiết kế, vận hành và so sánh các giải pháp dùng trong hệ thống điện tử, hệ thống viễn thông hữu tuyến và vô tuyến, các sản phẩm kỹ thuật có liên đến những ứng dụng của kỹ thuật điện tử - viễn thông trong đó có xét đến mối quan hệ kinh tế - kỹ thuật.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

5) PLO5: Thể hiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả trong các nhóm liên ngành để hoàn thành một mục đích chung.

6) PLO6: Thể hiện kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp (đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương theo quy định của Trường) và trong công việc để có thể đọc hiểu các tài liệu kỹ thuật điện tử - viễn thông bằng tiếng anh chuyên ngành.

7) PLO7: Thể hiện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kết hợp với các công cụ máy tính và ngôn ngữ lập trình để giải quyết các vấn đề kỹ thuật điện tử - viễn thông.

8) PLO8: Thể hiện khả năng áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành trong phân tích và lập luận kỹ thuật giải quyết vấn đề.

9) PLO9: Thể hiện khả năng thiết kế và tiến hành các thí nghiệm cũng như phân tích và giải thích dữ liệu.

10) PLO10: Thể hiện tư duy toàn diện và suy nghĩ mức hệ thống.

+ Kỹ năng chuyên môn

11) PLO11: Thể hiện năng lực nhận biết vấn đề và hình thành ý tưởng giải pháp kỹ thuật, tham gia xây dựng dự án trong các đề án kỹ thuật điện tử - viễn thông.

12) PLO12: Thể hiện năng lực tham gia thiết kế hệ thống, quá trình, sản phẩm và đưa ra các giải pháp kỹ thuật có liên quan đến lĩnh vực thiết bị điện tử, hệ thống thông tin, viễn thông.

13) PLO13: Thể hiện năng lực vận hành, sử dụng và khai thác thiết bị điện tử, hệ thống viễn thông hữu tuyến và vô tuyến.

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

14) PLO14: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật và tác phong công nghiệp và không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp.

15) PLO15: Hình thành thói quen cập nhật kiến thức, tự học tập và nghiên cứu suốt đời.

3. Vị trí việc làm

- Làm việc tại các cơ quan quản lý nhà nước các cấp về thông tin – truyền thông, khoa học – công nghệ.

- Làm việc tại các Tập đoàn, Tổng công ty về lĩnh vực viễn thông: VNPT, Viettel, Mobifone, FPT Telecom, VTC, Tổng công ty Hàng không Việt Nam,... và các công ty, đơn vị thành viên: Công ty Điện toán và truyền số liệu, Công ty Viễn thông liên tỉnh, quốc tế.

- Làm việc tại Đài truyền hình, đài phát thanh, từ Trung ương đến địa phương; các công ty Truyền hình cáp.

- Làm việc tại các công ty hoạt động trong lĩnh vực công nghệ thông tin như: FPT Software, TMA Solutions,...

- Làm việc tại các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, cung cấp thiết bị điện tử, máy tính, viễn thông;

- Làm việc ở các Viện, Trung tâm nghiên cứu và các cơ sở đào tạo.

4. Học tập nâng cao trình độ

Có thể tiếp tục học thạc sĩ và tiến sĩ trong và ngoài nước.

CHUẨN ĐẦU RA

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH CÔNG NGHỆ KỸ THUẬT XÂY DỰNG

1. Giới thiệu

1.1. Tên ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật xây dựng Mã ngành: 7510103

1.2. Trình độ đào tạo: Đại học

1.3. Mục tiêu đào tạo

Chương trình đào tạo ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng nhằm đào tạo kỹ sư xây dựng có kiến thức cơ bản để phát triển toàn diện; có năng lực vững vàng, phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt đáp ứng yêu cầu bảo vệ tổ quốc và có kiến thức sâu về chuyên môn, kỹ năng thực hành nghề nghiệp, có khả năng thích nghi với môi trường làm việc, tự thích ứng để giải quyết các vấn đề thuộc chuyên ngành đào tạo đáp ứng nhu cầu của thị trường lao động.

2. Chuẩn đầu ra CTĐT ngành Công nghệ kỹ thuật xây dựng (ký hiệu PLOs)

Chương trình được thiết kế để đảm bảo sinh viên tốt nghiệp đạt được chuẩn đầu ra sau đây:

2.1. Về kiến thức

+ Kiến thức chung

1) PLO1: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin, đường lối cách mạng của Đảng Cộng Sản Việt Nam, Tư tưởng Hồ Chí Minh, pháp luật đại cương, thể chất, quốc phòng – an ninh trong hoạt động nghề nghiệp và cuộc sống.

2) PLO2: Hiểu và vận dụng được các kiến thức cơ bản về toán học, vật lý, tin học để giải quyết các vấn đề trong kỹ thuật, đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn.

+ Kiến thức chuyên môn

3) PLO3. Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên môn về kiến trúc, kết cấu, địa chất, nền móng, các phần mềm chuyên dùng để thiết kế và triển khai thi công các công trình xây dựng.

4) PLO4. Hiểu và vận dụng được các kiến thức chuyên môn về lập dự toán, phân tích kinh tế xây dựng, lập biện pháp thi công, an toàn lao động, quản lý xây dựng, để có thể quản lý, giám sát, tổ chức thi công, và quản trị các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

2.2. Về kỹ năng

+ Kỹ năng chung

5) PLO5: Thể hiện kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm hiệu quả trong các nhóm liên ngành để hoàn thành một mục đích chung.

6) PLO6: Thể hiện kỹ năng sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp (đạt bậc 3/6 khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương theo quy định của Trường) và trong công việc để có thể đọc hiểu các tài liệu xây dựng bằng tiếng anh chuyên ngành.

7) PLO7: Thể hiện kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin, kết hợp với các công cụ máy tính và các phần mềm chuyên ngành để giải quyết các vấn đề trong xây dựng.

8) PLO8: Thể hiện khả năng áp dụng các kiến thức khoa học cơ bản, kỹ thuật cơ sở và chuyên ngành trong phân tích và lập luận kỹ thuật giải quyết vấn đề.

9) PLO9: Thể hiện khả năng thiết kế và tiến hành các thí nghiệm cũng như phân tích số liệu.

10) PLO10: Thể hiện tư duy toàn diện và suy nghĩ mức hệ thống.

+ Kỹ năng chuyên môn

11) PLO11: Có năng lực tư vấn, thiết kế kết cấu và lập dự toán công trình

12) PLO12: Có năng lực quản lý, tổ chức thi công công trình

13) PLO13: Có năng lực kiểm định và đánh giá chất lượng kết cấu công trình

2.3. Về mức tự chủ và trách nhiệm

14) PLO14: Hiểu và thực hiện đúng các quy định về trách nhiệm đạo đức và nghề nghiệp; có ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp và không ngừng rèn luyện năng lực nghề nghiệp.

15) PLO15: Hình thành thói quen cập nhật kiến thức, tự học tập và nghiên cứu suốt đời.

3. Vị trí việc làm

Sinh viên ngành Kỹ thuật xây dựng ra trường có thể làm việc trong các doanh nghiệp, công ty tư vấn xây dựng hay các cơ quan quản lý Nhà nước về xây dựng như: Ủy ban nhân dân, Sở xây dựng, Phòng công thương quận, huyện, Ban quản lý dự án xây dựng..., tại các vị trí:

- Cán bộ phụ trách thiết kế, thi công, giám sát, quản lý dự án, thẩm định, nghiệm thu các công trình xây dựng dân dụng và công nghiệp.

- Chuyên viên tư vấn, thiết kế kỹ thuật, lập dự án, thẩm tra thiết kế tại các công ty, tập đoàn xây dựng.

- Giảng dạy, nghiên cứu tại các cơ quan nghiên cứu, đào tạo chuyên ngành xây dựng.

4. Học tập nâng cao trình độ

Có thể tiếp tục học Thạc sĩ và Tiến sĩ trong và ngoài nước.
